

Số: **17** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 15 tháng 4 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Bổ sung Danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố năm 2024

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 2 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh một số chỉ tiêu sử dụng đất đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 323/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ

trường Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Xét các Tờ trình của Ủy ban nhân dân thành phố: Tờ trình số 43/TTr-UBND ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đất, rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố năm 2024 và Tờ trình số 44/TTr-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ trên địa bàn thành phố năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-KTNS ngày 14 tháng 4 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Chấp thuận bổ sung Danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố năm 2024

1. Chuyển mục đích sử dụng dưới 10 ha đất trồng lúa đối với 22 công trình, dự án; tổng diện tích đất trồng lúa là 44,38 ha.

2. Chuyển mục đích sử dụng dưới 20ha đất rừng phòng hộ đối với 02 dự án; tổng diện tích đất rừng phòng hộ là 9,6 ha.

(Chi tiết tại Danh mục - kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố

a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện Nghị quyết bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

b) Rà soát, xác định chính xác nhu cầu thực tế, vị trí, ranh giới, diện tích, nguồn gốc và hiện trạng đất lúa, đất rừng thuộc phạm vi dự án, bảo đảm thống nhất giữa hồ sơ và thực địa, phù hợp với Quyết định số 323/QĐ-TTg, ngày 30 tháng 3 năm 2023 và Quyết định số 1516/QĐ-TTg, ngày 02 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, chỉ tiêu sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy hoạch khác có liên quan, đúng theo số liệu hồ sơ kiểm kê đất đai (định kỳ 05 năm/lần), hồ sơ thống kê đất đai (định kỳ hàng năm) và các hồ sơ đất đai khác theo quy định của pháp luật trước khi tổ chức thực hiện, thông báo thu hồi đất.

c) Đối với các diện tích có phân loại rừng không đồng bộ với phân loại đất, Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức rà soát, xác định nguyên nhân và có biện pháp khắc phục trước khi thực hiện việc thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

d) Trường hợp khi rà soát mà phát sinh tăng diện tích đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng của dự án, công trình so với Nghị quyết này thì Ủy ban nhân dân thành phố có trách nhiệm trình Thủ tướng Chính phủ (nếu tổng diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của dự án từ 20 ha trở lên), trình Hội đồng nhân dân thành phố

(nếu tổng diện tích đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng của dự án dưới 20 ha) xem xét, quyết định.

đ) Rà soát hiện trạng, thực hiện đưa ra khỏi danh sách những dự án không khả thi, dự án hoặc diện tích trên thực tế đã thu hồi, chuyển mục đích sử dụng rừng, chuyển mục đích và sử dụng đất lúa, đất rừng trước khi được cơ quan Nhà nước theo phân cấp thẩm quyền chấp thuận, cho phép, bảo đảm đúng quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp.

e) Chỉ thực hiện các trình tự, thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất sau khi có văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ hoặc Hội đồng nhân dân thành phố với toàn bộ diện tích đất lúa, đất rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc phạm vi dự án, phù hợp với các nội dung nêu tại điểm a, b, c, d, đ khoản này.

g) Thực hiện chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng (theo nguồn gốc đất đai) khi các công trình, dự án có đầy đủ các điều kiện theo đúng quy định của pháp luật, thống nhất, đồng bộ với thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng rừng và bảo đảm các dự án sử dụng đất đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật về đất đai, lâm nghiệp và các quy định pháp luật liên quan.

h) Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính pháp lý và tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, đồng bộ của hồ sơ (vị trí, loại đất, quy mô, sự phù hợp với quy hoạch, nguồn gốc đất, các nội dung, số liệu khác có liên quan) và điều kiện, trình tự, thủ tục thực hiện của các dự án, công trình, bảo đảm công khai, minh bạch, sử dụng đất, rừng tiết kiệm, an toàn, hiệu quả, đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật, không làm thất thoát tài sản, ngân sách nhà nước, lãng phí đất đai.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVI, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 15 tháng 4 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: TNMT, NNPTNT, TP;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Các Ban của HĐND TP;
- ĐB HĐND TP khoá XVI;
- Các VP: TU, ĐBQH và HĐND, UBND TP;
- Các Sở: TNMT, NNPTNTXD, GTVT, TP;
- QU, TT HĐND, UBND các quận, huyện: Hải An, Đồ Sơn, Thủy Nguyên;
- Công báo HP, Công TTĐT TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập

**BỔ SUNG CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NĂM 2024**

(kèm theo Nghị quyết số: **17/NQ-HĐND** ngày **15** tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
I. HUYỆN THỦY NGUYÊN			50,89	44,38	0,00	0,00	
1	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên	Xã Thủy Triều	1,80	1,72	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); - Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1110/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 997/QĐ-BQL ngày 08/3/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
2	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên	Xã Trung Hà	1,74	1,71	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); - Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1099/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
3	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên	Xã Phả Lễ	1,94	1,88	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương Dự án; - Quyết định số 1665/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án đầu tư; - Công văn số 1104/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1005/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
4	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Phục Lễ, huyện Thủy Nguyên	Xã Phục Lễ	1,84	1,25	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1105/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
5	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên	Xã Thiên Hương	2,60	2,50	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1667/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1101/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
6	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 2 xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên	Xã Quảng Thanh	0,75	0,72	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1668/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1108/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
7	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại thôn 3 xã Quảng Thanh, huyện Thủy Nguyên	Xã Quảng Thanh	1,30	1,14	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thủy Nguyên quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1669/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên phê duyệt Dự án; - Công văn số 1109/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; <p>Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.</p>
8	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên	Xã Hòa Bình	3,10	2,80	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1670/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1122/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; <p>Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.</p>

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
9	Dự án đầu tư xây dựng công viên cây xanh thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Thị trấn Minh Đức	2,42	2,34	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1103/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 633/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; <p>Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.</p>
10	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	Xã An Lư	2,90	2,84	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1107/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; <p>Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.</p>

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
11	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên	Xã Ngũ Lão	2,90	2,82	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1673/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1106/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1002/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
12	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	Xã Lập Lễ	2,54	2,48	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1) '- Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1102/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1007/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
13	Dự án đầu tư xây dựng công viên tại xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên	Xã Tam Hưng	2,10	2,09	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1675/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án ; - Công văn số 1100/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
14	Dự án đầu tư xây dựng Trung tâm văn hóa thể thao tại xã An Lư	Xã An Lư	0,75	0,72	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); - Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1676/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1117/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Cơ sở pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
15	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Trường mầm non Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên	Xã Ngũ Lão	0,65	0,50	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1119/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 08/3/2024 của Ban Quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
16	Dự án đầu tư xây dựng Trường THCS thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên	Thị trấn Minh Đức	1,02	1,02	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); - Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1678/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1116/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 11/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
17	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Bái Ngoài, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên	Xã Hoa Động	2,18	1,87	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); - Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 15/07/2022 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Quyết định số 2004/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư; - Công văn số 1114/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
18	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn Bái Trong, xã Hoa Động, huyện Thủy Nguyên	Xã Hoa Động	1,52	1,22	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); - Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 15/07/2022, Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 và Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 29/01/2024 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương Dự án; - Quyết định số 1683/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 và Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án và điều chỉnh dự án; - Công văn số 1113/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 27/3/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
19	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới thôn An Trại, xã An Lư, huyện Thủy Nguyên	Xã An Lư	5,68	5,33	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1115/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
20	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại khu Láng Ruốc, xã Ngũ Lão, huyện Thủy Nguyên (Giai đoạn 2)	Xã Ngũ Lão	1,29	1,25	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1679/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 và Quyết định số 2002/QĐ-UBND ngày 21/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt và điều chỉnh Dự án; - Công văn số 1118/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Cơ sở pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
21	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới tại thôn Đầu cầu, xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên	Các xã: Lập Lễ, Phả Lễ	5,50	4,96	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 14/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1681/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1111/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
22	Dự án đầu tư xây dựng nghĩa trang Ông Sãi tại xã Hoàng Động, xã Lâm Động, huyện Thủy Nguyên	Các xã: Hoàng Động, Lâm Động	4,37	1,22	0	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Thủy Nguyên (đợt 1); '- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 31/10/2022 của Hội đồng nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư Dự án; - Quyết định số 1684/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt Dự án; - Công văn số 1112/SNN-TV ngày 31/3/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tham gia ý kiến vào phương án sử dụng tầng đất mặt trên đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước để triển khai thực hiện Dự án; - Phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất chuyên trồng lúa nước; - Quyết định số 1036/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 của Ban quản lý khu kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.



STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó			Căn cứ pháp lý
				Đất trồng lúa (ha)	Đất rừng phòng hộ	Đất rừng đặc dụng (ha)	
II. QUẬN HẢI AN			19,87	0,00	5,8	0,00	
23	Dự án cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cấm từ ngã ba sông Ruột lợn đến cuối đảo Vũ Yên tại phường Đông Hải 1, quận Hải An	Phường Đông Hải 1	19,87	0	5,8	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1145/QĐ-UBND ngày 08/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất bổ sung đợt 1 quận Hải An năm 2024; - Quyết định số 1338/QĐ-BQL ngày 28/3/2024 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư dự án; - Thông báo số 09/TB-QBVPTR ngày 11/4/2024 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng thành phố về việc hoàn thành nộp tiền trồng rừng thay thế thực hiện Dự án cải tạo, chỉnh trang ven bờ sông Cấm từ ngã ba sông Ruột Lợn đến cuối đảo Vũ Yên; - Quyết định số 1415/QĐ-BQL ngày 02/4/2024 của Ban Quản lý Khu Kinh tế Hải Phòng về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án cải tạo chỉnh trang ven bờ sông Cấm từ ngã ba sông Ruột lợn đến cuối đảo Vũ Yên tại xã Thủy Triều, huyện Thủy nguyên và phường Đông Hải 1, quận Hải An thành phố Hải Phòng do Tập đoàn Vingroup - Công ty CP làm Chủ Đầu tư; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
III. QUẬN ĐỒ SƠN			7,90	0,00	3,8	0,00	
24	Dự án thành phần số 1: Hệ thống kè mô hàn đê biển I, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng thuộc dự án Cùng cố hoàn thiện và xử lý sạt lở đê biển một số tỉnh Bắc Bộ	Các phường: Ngọc Xuyên, Hải Sơn	7,90	0	3,8	0	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 quận Đồ Sơn; - Quyết định số 3380/QĐ-BNN-KH ngày 26/7/2021, số 4732/QĐ-BNN-KH ngày 07/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án củng cố hoàn thiện và xử lý sạt lở đê biển một số tỉnh Bắc Bộ; - Thông báo số 10/TB-QBVPTR ngày 12/4/2024 của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng thành phố về việc hoàn thành nộp tiền trồng rừng thay thế thực hiện Dự án thành phần số 1: Hệ thống kè mô hàn đê biển I, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng; Bản vẽ ranh giới, vị trí khu đất.
TỔNG:			78,66	44,38	9,60	0,00	

